

Số: 16/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Lào Cai, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Mùa Thị D, sinh năm 1993, anh Giàng A D1, sinh năm 1991, ông Giàng A D2, sinh năm 1962, bà Vừ Thị D3, sinh năm 1973 và ông Tăng Văn K - Phó giám đốc Phòng G, tỉnh Lào Cai.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn đề ngày 25 tháng 8 năm 2025 của chị Mùa Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Mùa Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Lào Cai.

- Người bị kiện: Anh Giàng A D1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K+ A, xã T, tỉnh Lào Cai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Giàng A D2, sinh năm 1962 và bà Vừ Thị D3, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn K+ A, xã T, tỉnh Lào Cai.

+ Phòng giao dịch ngân hàng G, tỉnh Lào Cai - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Văn K - Phó giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Chị Mùa Thị D, anh Giàng A D1, ông Giàng A D2, bà Vừ Thị D3, và ông Tăng Văn K cùng thống nhất tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân như sau:

- Về tài sản chung: Chị Mùa Thị D và anh Giàng A D1 có 01 nhà xây hai tầng, diện tích mỗi tầng là 50 m^2 , nhà được xây năm 2021, nhà nằm trên diện tích đất của ông Giàng A D2 và bà Vừ Thị D4, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH03011; thửa đất số 55, tờ bản đồ số 65, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; diện tích $283,0\text{ m}^2$ được UBND huyện T cấp ngày 20-12-2013. Trị giá ngôi nhà là 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*).

- Về nợ chung: Chị Mùa Thị D và anh Giàng A D1 nợ phòng giao dịch ngân hàng G số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi.

2.2. Chị Mùa Thị D, anh Giàng A D1, ông Giàng A D2, bà Vừ Thị D3 và ông Tăng Văn K cùng thống nhất tài sản chung và nợ chung như sau:

- Anh Giàng A D1 được quyền sử dụng 01 nhà xây hai tầng, diện tích mỗi tầng là 50 m^2 , nhà được xây năm 2021, nhà nằm trên diện tích đất của ông Giàng A D2 và bà Vừ Thị D4, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH03011; thửa đất số 55, tờ bản đồ số 65, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; diện tích $283,0\text{ m}^2$ được UBND huyện T cấp ngày 20-12-2013. Trị giá ngôi nhà là 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*).

- Anh Giàng A D1 có nghĩa vụ:

+ Thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Mùa Thị D số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Thanh toán cho phòng G, tỉnh Lào Cai số tiền gốc là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 175.000 đồng (*một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày 04-10-2025 cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chị Mùa Thị D có nghĩa vụ: Thanh toán cho phòng G số tiền gốc là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn 197.260 đồng. Xác nhận chị Mùa Thị D đã thanh toán đủ số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất là 197.260 đồng cho Phòng G, tỉnh Lào Cai, theo Phiếu giao dịch và phiếu thu ngày 08-10-2025 của Phòng G, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên